

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Thị trường tăng tích cực nhờ nỗi lo dịch bệnh giảm

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Đạo hạn hợp đồng tháng 2

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VPB, MCH

[Cập Nhật Công Ty]

AAA

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tiếp tục canh chốt lời với những cổ phiếu đã tăng nóng, đang tiếp cận các vùng kháng cự và chỉ kê lệnh mua từng phần khi VNIndex lui về vùng hỗ trợ mạnh ở quanh 920.

20/02/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	938.13	+1.01
VN30	871.40	+0.88
HĐTL VN30	871.70	+0.68
HNXIndex	109.57	+0.25
HNX30	189.69	-0.17
UPCoM	56.34	-0.11
USD/VNĐ	VND23,236	-0.01
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.85	-0
Lãi suất qua đêm (%)	2.06	+16
Dầu (WTI, \$)	53.29	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,609.57	-0.13



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 938.13 (+1.01%)
KLGD (triệu CP) 184.3 (+18.5%)
GTGD (triệu U\$) 141.8 (-6.8%)

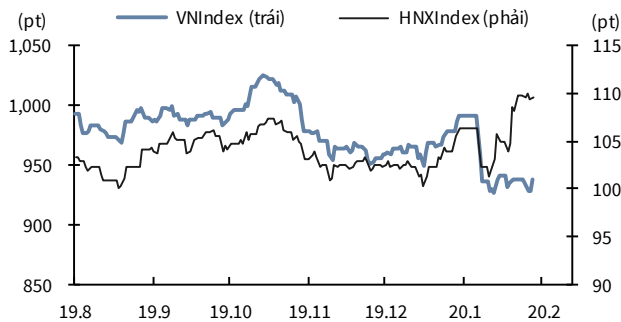
HNXIndex 109.57 (+0.25%)
KLGD (triệu CP) 35.9 (+16.9%)
GTGD (triệu U\$) 18.2 (+20.7%)

UPCoM 56.34 (-0.11%)
KLGD (triệu CP) 29.4 (+0.0%)
GTGD (triệu U\$) 5.5 (+4.2%)

NĐTNN mua ròng (triệu U\$) -15.4

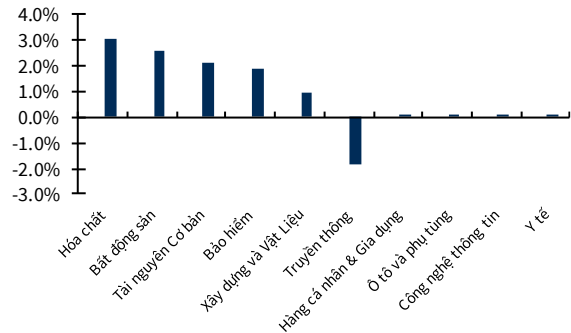
Thông tin Việt Nam đã có tác động điều trị hiệu quả đối với Covid-19 giúp thị trường tăng điểm mạnh ngày hôm nay với sự dẫn dắt ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VIC (+4.8%), VRE (+2.5%), HPG (+2.2%)... Thông tin tích cực liên quan đến Covid-19 cũng giúp nhóm cổ phiếu bị đánh giá chịu tác động tiêu cực từ dịch cúm hồi phục như BVH (+2%), MSN (+1.4%), SAB (+1.1%)... Trong khi đó, việc Bộ Công Thương đề xuất lên Chính phủ cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời giúp nhóm cổ phiếu điện giao dịch khởi sắc như POW (+4.3%), PPC (+1.4%), REE (+1.4%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản, được dẫn dắt bởi đà tăng mạnh của bộ đôi cổ phiếu đầu ngành VIC và VHM, cũng tăng điểm đồng loạt như SJS (+2.1%), HDG (+1.8%), LDG (+0.9%), DXG (+0.8%)... Ở nhóm cổ phiếu ngân hàng, ngoại trừ VPB (+2.7%) tăng giá mạnh nhờ thông tin FE Credit được chuyển đổi thành công ty cổ phần, các cổ phiếu còn lại giao dịch tiêu cực hơn so với thị trường chung với các mã giảm điểm CTG (-0.4%), TCB (-0.6%), STB (-0.9%)... Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ 8 liên tiếp, tập trung ở CTG, MSN, E1VFN30...

VN Index & HNX Index



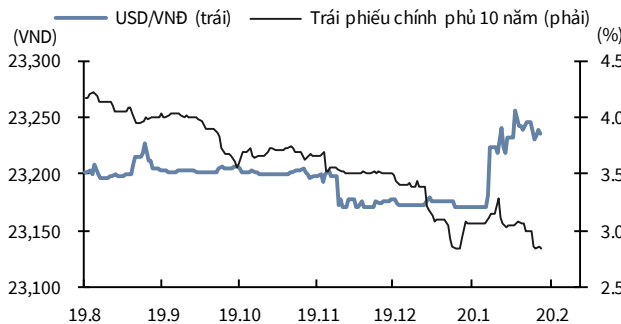
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



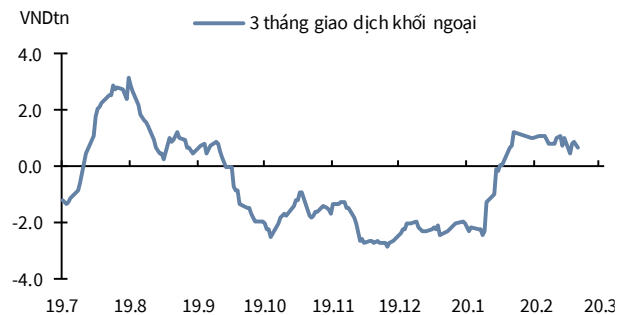
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 **871.40 (+0.88%)**
VN30 tương lai **871.7 (+0.68%)**
Mở cửa **867.5**
Cao nhất **873.5**
Thấp nhất **865.8**

Với việc hôm nay là phiên đảo hạn giao dịch ở F2002, chênh lệch của HĐ này với chỉ số VN30 Index thu hẹp xuống còn 0.3 điểm. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ dù vẫn ở mức thấp, với khối lượng giao dịch tăng mạnh ở F2003. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch tích cực, bán ròng nhẹ ở cả 2 HĐ F2002 và F2003.

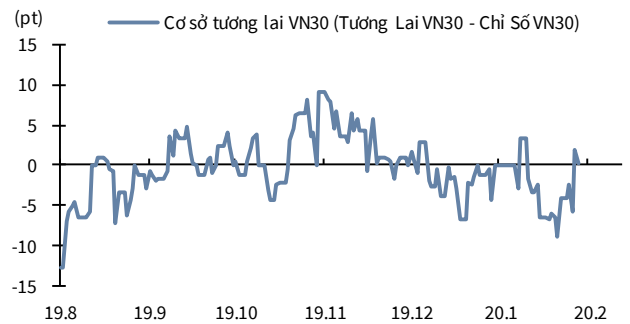
Hợp đồng **89,782 (+0.9%)**
KL HĐ mở OI **N/A**

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



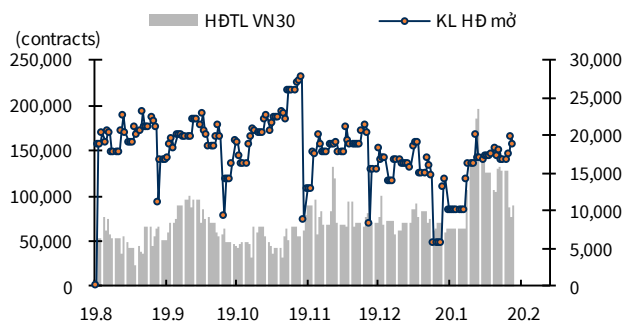
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



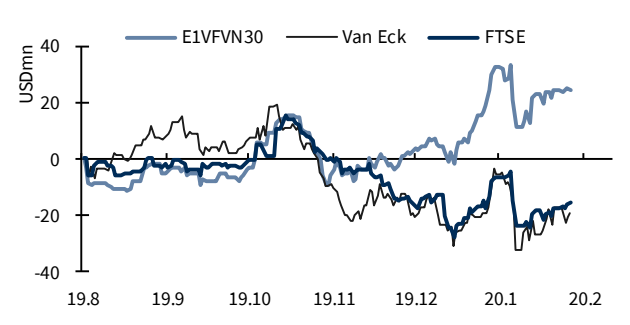
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

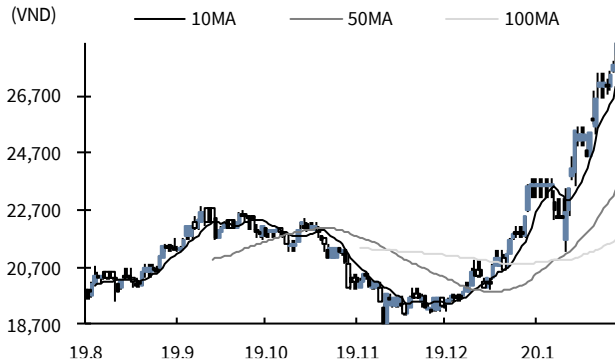
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

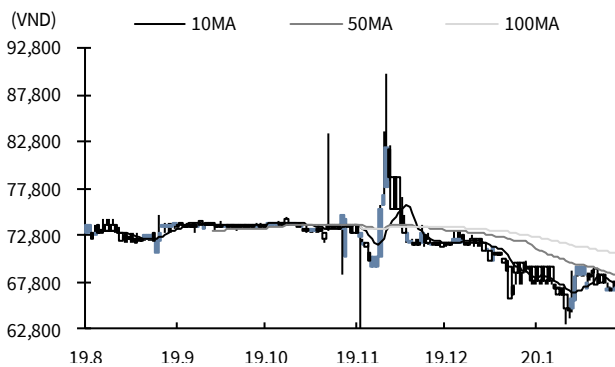
VPBank (VPB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VPB tăng 2.7% lên 28,550 VND/cp.
- NHNN đã chấp thuận cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (FE Credit) chuyển đổi hình thức pháp lý từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty cổ phần. Đồng thời, NHNN cũng chấp thuận cho FE Credit tăng vốn điều lệ từ 7.328 tỷ đồng lên 7.333 tỷ đồng.
- FE Credit là công ty con do VPB sở hữu 100% vốn, là công ty tài chính tiêu dùng dẫn đầu về thị phần với dư nợ cho vay đạt 60,594 tỷ đồng (thời điểm kết thúc năm 2019). VPBank có kế hoạch bán cổ phần tại FE Credit. Ngân hàng cho biết sẽ tìm kiếm và lựa chọn đối tác, sau đó sẽ quyết định mức giá phù hợp để chào bán.

Hàng tiêu dùng Masan (MCH)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MCH đi ngang đóng cửa ở 67,300 VNĐ/cp.
- MCH vừa công bố việc Masan HPC - một công ty thành viên vừa được thành lập - đã mua thành công 52% vốn của CTCP Bột giặt Net (HNX: NET) với mức giá trung bình 48,000 đồng/cp.
- Với mức giá trên, NET được định giá xấp xỉ 46 triệu USD, hệ số giá trên thu nhập (P/E) vào mức 13. Như vậy, Masan HPC đã hoàn tất đề nghị chào mua công khai đã công bố trước đó vào ngày 24/12/2019.
- Phía MCH cho biết ưu tiên vào thời điểm này của Công ty là tích hợp NET với hệ thống phân phối của Masan gồm 300,000 điểm bán lẻ truyền thống và nền tảng thương mại hiện đại gồm 3,000 siêu thị và siêu thị mini trên cả nước.

20/02/2020

Chuyên viên phân tích Điện và Thép
Lê Thành Công
conglt@kbsec.com.vn

Kết quả kinh doanh 2019 - CTCP Nhựa An Phát xanh (HSX - AAA) Lợi nhuận tăng trưởng mạnh

Lũy kế năm 2019, doanh thu thuần của công ty đạt 9,240 tỉ VND, lợi nhuận sau thuế đạt 502 tỉ VND tăng trưởng lần lượt 15% và 136% so với cùng kì năm 2018.

- Doanh thu thuần cả năm 2019 đạt 9,240 tỉ VND, tăng 15% yoy. Mức tăng trưởng này có phần đóng góp từ doanh thu đột biến đến từ mảng kinh doanh mới là cho thuê bất động sản khu công nghiệp và bán nhà xưởng với lần lượt 223 tỉ VND và 462 tỉ VND. Các mảng kinh doanh truyền thống là sản xuất bao bì màng mỏng và trading hạt nhựa có doanh thu lần lượt đạt 3,970 tỉ VND và 4,492 tỉ VND, tăng trưởng lần lượt 8% và 5% so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ cả năm 2019 đạt 502 tỉ VND, tăng trưởng 136% so với cùng kỳ năm 2018. Kết quả kinh doanh ấn tượng này đến từ: 1) lợi nhuận đột biến từ mảng kinh doanh Bất động sản khu công nghiệp và bán nhà xưởng với lợi nhuận gộp đạt lần lượt 135 tỉ VND và 159 tỉ VND; 2) sự cải thiện biên lợi nhuận gộp của mảng sản xuất màng bao bì mỏng từ 14.2% lên 15.6% do doanh nghiệp áp dụng chính sách giá bán mới đối với một số khách hàng Nhật Bản và nhà máy số 6, số 7 của AAA bắt đầu chạy hết công suất làm giảm tỉ trọng chi phí cố định trong tổng chi phí; 3) Doanh thu tài chính tăng mạnh 120 tỉ phát sinh từ lãi ngân hàng.

Kế hoạch kinh doanh năm 2020 của AAA sẽ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế khoảng 10% so với năm 2019.

- Chúng tôi đã tham dự buổi Analyst Meeting của doanh nghiệp vào ngày 18/02/2020. Theo đó, đại diện doanh nghiệp đã chia sẻ sơ bộ kế hoạch kinh doanh 2020 với doanh thu thuần đạt trên 10,000 tỉ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 550 tỉ VND, tăng trưởng 10% so với năm 2019. Sản lượng sản xuất bao bì màng mỏng năm 2020 sẽ đạt trên 100,000 tấn so với mức 95,800 tấn của năm 2019.
- Hiệp định thương mại tự do EVFTA được ký kết sẽ giảm mức thuế đối với các mặt hàng của Nhựa An Phát xanh xuất khẩu vào thị trường châu Âu từ mức 3% về mức 0% ngay trong năm đầu tiên hiệp lực có hiệu lực. Hiện nay, thị trường Châu Âu đang chiếm 50% doanh thu mảng xuất khẩu bao bì của AAA. Việc giảm mức thuế này hết sức có ý nghĩa với doanh nghiệp khi biên lợi nhuận ròng của mảng sản xuất bao bì màng mỏng của AAA chỉ khoảng 6%. Ngoài ra, AAA sẽ được hưởng lợi đôi chút so với các đối thủ Trung Quốc do tình trạng bệnh dịch COVID-19 làm đình trệ sản xuất công nghiệp tại quốc gia này, trong khi AAA hầu hết dùng nguyên vật liệu nhập khẩu từ các nước Trung Đông.

Tập đoàn An Phát Holdings dự kiến sẽ thực hiện chào bán lần đầu ra công chúng vào tháng 5/2020 và thực hiện niêm yết vào tháng 7/2020.

- Cũng theo chia sẻ của lãnh đạo doanh nghiệp, tập đoàn An Phát Holdings - cổ đông lớn nhất hiện tại của AAA với tỉ lệ nắm giữ 48.08% - sẽ thực hiện IPO vào tháng 05/2020 với mức định giá khoảng 250 triệu USD và niêm yết vào tháng 07/2020. Đồng thời sau đó Tập đoàn An Phát Holdings sẽ nâng sở hữu tại AAA lên 65% từ mức 48% như hiện tại.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

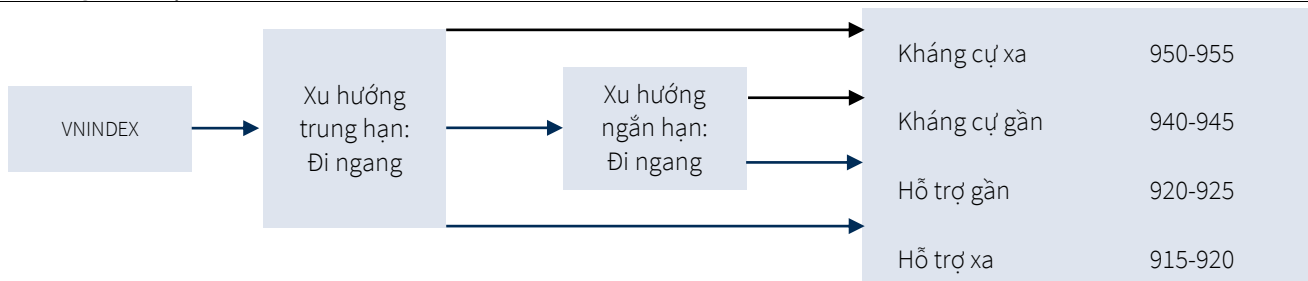
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNIndex hồi phục tích cực về cuối phiên với sự đóng góp lớn từ VIC và SAB. Diễn biến tăng điểm cũng được ghi nhận ở số đông các mã nhưng nhìn chung với mức tăng khiêm tốn và hình thành các mẫu hình nén không thực sự tích cực.
- Chúng tôi tiếp tục cho rằng thị trường có thể còn duy trì xu hướng hồi phục thêm 1 nhịp ngắn nhưng với động lực yếu trước khi quay lại diễn biến điều chỉnh linh xình.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục canh chốt lời với những cổ phiếu đã tăng nóng, đang tiếp cận các vùng kháng cự và chỉ kê lệnh mua từng phần khi VNIndex lui về vùng hỗ trợ mạnh ở quanh 920.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cũng ghi nhận mức tăng mạnh, chớm vượt đỉnh cũ, trong phiên đóng cửa của HĐ tháng 2.
- Chúng tôi tiếp tục lưu ý về khả năng quay đầu điều chỉnh trở lại sau 1 nhịp hồi ngắn, test lên vùng kháng cự 970-975.
- NĐT được khuyến nghị có thể mở trạng thái SHORT từng phần ngắn hạn tại vùng kháng cự. Ngược lại, việc mở vị thế LONG chỉ nên được thực hiện tại các vùng hỗ trợ trong phiên và đặt lợi nhuận kỳ vọng mỏng.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

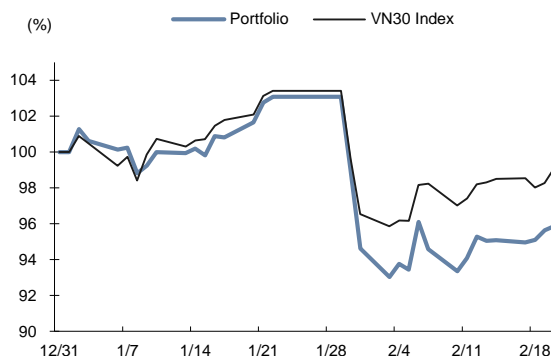
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.88%	0.24%
Tăng lũy kế (YTD)	-0.87%	-4.13%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 20/02/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	110,600	0.1%	-4.6%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,000	-1.1%	-3.0%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	85,300	-0.2%	11.3%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,650	0.2%	9.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M-Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,650	14%	4.9%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	55,800	0.2%	44.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	26,900	-0.4%	10.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	128,500	0.1%	-0.5%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	23,750	2.2%	1.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	16,400	0.0%	-7.2%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HSG	3.5%	18.2%	9.6
VRE	2.5%	33.0%	8.2
VHM	1.1%	15.0%	3.5
VJC	0.1%	19.5%	2.8
HSG	3.5%	18.2%	9.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
ART	4.0%	2.6%	1.3
AMV	1.2%	2.2%	0.6
VCS	0.1%	2.4%	0.1
DHT	-0.6%	3.2%	0.1
SD6	-7.7%	11.8%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	8.1%	YEG, YEG
Hóa chất	4.8%	PHR, DPM
Công nghệ thông tin	2.7%	FPT, CMG
Bán lẻ	2.4%	MWG, FRT
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.8%	PNJ, TLG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	31.6%	YEG, YEG
Ô tô và phụ tùng	6.5%	TCH, HHS
Hóa chất	4.2%	PHR, AAA
Ngân hàng	2.7%	VPB, CTG
Công nghệ thông tin	1.6%	FPT, SAM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.6%	GAS, PGD
Thực phẩm và đồ uống	-1.4%	SAB, VNM
Du lịch và Giải trí	-1.1%	HVN, VJC
Ô tô và phụ tùng	-1.0%	TCH, CTF
Bất động sản	-0.6%	VIC, VRE

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-9.3%	VJC, HVN
Thực phẩm và đồ uống	-8.3%	SAB, VNM
Bảo hiểm	-7.8%	BVH, BIC
Tài nguyên Cơ bản	-5.8%	HPG, DTL
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4.8%	GAS, PGD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDm)	Room còn lại (% - 1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất động sản	VIC	VINGROUP JSC	110,000	372,067 (16,013)	68,226 (2.9)	22.0	39.3	24.9	48.4	8.2	18.9	4.3	3.7	4.8	-2.1	-4.3	-4.3
	VHM	VINHOMES JSC	86,900	285,859 (12,303)	60,686 (2.6)	34.0	10.5	8.5	38.0	36.4	32.0	3.4	2.4	1.0	1.0	1.0	2.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	30,900	70,215 (3,022)	50,637 (2.2)	16.0	21.5	16.4	18.0	11.3	11.8	2.3	2.1	2.5	-1.7	-3.4	-9.1
	NVL	NOVA LAND INVES	54,500	52,840 (2,274)	30,350 (1.3)	31.9	18.1	16.1	-7.7	12.4	12.1	2.1	-	0.7	0.0	-2.7	-8.4
	KDH	KHANGDIEN HOUSE	24,550	13,366 (575)	5,263 (0.2)	4.5	11.0	9.9	20.8	15.1	14.8	1.6	1.5	0.2	-1.4	-4.8	-8.7
	DXG	DATXANH GROUP	12,400	7,518 (324)	31,851 (1.4)	5.6	4.3	3.1	3.3	18.0	22.7	0.8	-	0.8	-2.4	-3.9	-14.5
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	89,500	331,945 (14,286)	80,454 (3.5)	6.2	15.9	13.7	23.9	23.7	22.1	3.1	2.6	0.0	0.2	-4.8	-0.8
	BID	BANK FOR INVESTM	51,300	206,330 (8,880)	49,864 (2.1)	12.0	24.5	19.6	13.3	13.2	13.8	2.5	2.4	0.0	1.8	-3.8	11.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,500	82,253 (3,540)	77,578 (3.3)	0.0	7.6	6.4	8.1	16.7	16.4	1.1	1.0	-0.6	4.0	0.6	-0.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	26,900	100,160 (4,311)	236,046 (10.2)	0.3	10.4	7.1	33.5	13.8	17.0	1.2	1.0	-0.4	-1.3	7.2	28.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	28,550	69,598 (2,995)	117,554 (5.1)	0.0	7.1	6.0	15.8	21.3	20.7	1.3	1.1	2.7	7.3	26.9	42.8
	MBB	MILITARYCOMMERC	21,650	50,815 (2,187)	168,411 (7.3)	0.0	6.0	5.1	16.5	21.1	20.6	1.1	0.9	0.2	1.2	-1.6	4.1
	HDB	HDBANK	28,400	27,339 (1,177)	51,364 (2.2)	6.4	7.5	6.5	12.8	19.5	19.6	1.3	1.2	-0.4	-2.7	0.5	3.1
	STB	SACOMBANK	11,300	20,381 (877)	107,945 (4.6)	11.4	8.0	6.2	39.1	10.1	12.7	0.7	0.6	-0.9	-1.7	5.6	12.4
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,400	17,689 (761)	2,285 (0.1)	0.0	5.5	4.8	33.5	22.4	21.3	1.1	-	0.5	1.7	-0.5	1.7
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,200	21,146 (910)	1,646 (0.1)	0.0	22.8	23.4	18.6	5.8	5.3	1.3	1.2	-0.6	-1.1	-3.4	-3.4
Bảo hiểm	BVH	BAOVIETHOLDING	57,500	42,684 (1,837)	12,689 (0.5)	19.5	30.6	12.5	8.0	8.8	16.6	2.3	1.9	2.0	0.0	-12.1	-16.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	23,800	2,174 (94)	1,385 (0.1)	11.5	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.0	-6.7	-4.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,600	9,118 (392)	36,291 (1.6)	45.0	4.0	7.5	33.9	10.5	11.4	0.7	0.8	0.0	0.0	-8.6	-2.5
	VCI	VIETCAPITALSEC	28,000	4,602 (198)	1,048 (0.0)	64.3	7.7	6.5	-14.5	14.1	14.8	1.0	0.9	-0.4	1.3	-1.9	-5.1
	HCM	HOCHIMINH CITY	18,900	5,771 (248)	27,829 (1.2)	44.8	11.1	6.5	-16.4	12.5	17.7	1.2	1.1	0.3	0.8	-12.5	-11.5
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,100	2,941 (127)	3,953 (0.2)	8.9	8.1	6.2	-4.2	12.5	15.1	0.9	0.8	-0.7	-0.4	-2.4	-2.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	106,400	185,283 (7,974)	131,067 (5.6)	41.4	18.0	17.2	6.3	38.3	38.3	6.1	5.7	0.0	-0.5	-10.6	-8.7
	SAB	SAIGON BEERALCO	180,000	115,431 (4,968)	14,354 (0.6)	36.7	21.0	15.5	17.6	32.0	36.8	5.7	5.1	1.1	-5.8	-23.7	-21.1
	MSN	MASANGROUP CORP	51,100	59,733 (2,571)	55,176 (2.4)	10.3	16.8	14.1	-19.9	10.5	10.5	1.5	1.2	1.4	1.8	-5.9	-9.6
	HNG	HOANGANH GIA LA	13,450	14,910 (642)	3,580 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-1.1	-2.5	-3.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	128,500	67,313 (2,897)	54,346 (2.3)	10.5	11.1	8.8	10.1	37.8	40.5	3.4	2.6	0.1	-0.5	-12.6	-12.1
	GMD	GEMADEPT CORP	20,000	5,938 (256)	10,690 (0.5)	0.0	11.5	11.0	-47.2	8.9	8.9	1.0	0.9	0.0	2.6	-6.1	-14.2
	CII	HOCHIMINH CITY	23,500	5,824 (251)	6,294 (0.3)	19.5	7.0	9.5	202.7	17.5	12.8	0.9	-	0.9	-1.3	-9.6	4.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLCFAROS CONSTR	9,100	5,165 (222)	42,299 (1.8)	44.7	-	-	-	-	-	-	-	6.8	-7.7	-10.3	-47.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	18,750	9,155 (394)	12,027 (0.5)	33.5	9.5	7.3	-2.5	13.3	15.8	1.3	1.3	0.0	0.0	-5.1	-3.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	67,600	5,157 (222)	14,176 (0.6)	2.2	8.1	10.0	-30.7	7.8	6.1	0.6	-	-3.4	5.1	26.4	31.8
	REE	REE	35,650	11,053 (476)	28,769 (1.2)	0.0	6.3	5.5	-0.6	15.7	15.0	1.0	-	1.4	2.4	-3.0	-1.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	85,300	163,260 (7,026)	23,891 (1.0)	45.3	14.7	13.3	-0.4	21.9	23.0	3.0	2.8	0.0	-2.5	-8.7	-9.0
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,400	5,873 (253)	4,660 (0.2)	30.3	8.3	7.2	-2.9	17.9	19.7	1.4	1.4	1.2	-3.1	10.9	-5.8
	PPC	PHA LAI THERMAL	28,900	9,266 (399)	7,167 (0.3)	32.6	9.0	9.0	-4.5	17.9	17.4	1.6	-	1.4	3.2	9.3	7.4
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	23,750	65,576 (2,822)	191,915 (8.3)	10.4	7.8	6.7	-1.4	17.2	18.4	1.2	1.0	2.2	0.2	-6.9	1.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,650	4,950 (213)	4,058 (0.2)	30.2	11.0	8.4	-16.2	6.3	7.9	0.6	0.6	3.7	5.4	0.4	-2.3
	DCM	PETROCA MAU FER	6,270	3,319 (143)	1,946 (0.1)	46.8	-	10.3	-	5.3	5.1	0.5	0.5	1.5	3.1	6.1	-3.5
	HSG	HOA SENG GROUP	8,340	3,530 (152)	44,632 (1.9)	30.8	9.0	6.8	-4.7	7.0	8.5	0.6	0.5	3.5	5.8	0.5	6.8
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	13,150	2,251 (097)	25,277 (1.1)	37.1	5.9	-	49.2	15.9	-	0.8	-	6.9	6.9	5.6	3.5
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	53,200	63,351 (2,727)	23,678 (1.0)	6.6	15.3	13.9	11.9	19.3	19.4	3.0	3.0	0.6	-0.2	-5.0	-5.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	13,350	5,622 (242)	44,511 (1.9)	30.1	28.0	9.2	15.2	1.6	4.6	0.4	0.4	0.4	-1.1	-7.9	-11.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,650	3,842 (165)	7,403 (0.3)	17.5	5.5	5.6	6.9	13.8	14.9	0.7	-	1.1	0.7	-9.0	-18.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	110,600	50,125 (2,157)	82,859 (3.6)	0.0	10.4	8.8	25.8	34.4	32.5	3.1	2.4	0.1	2.4	-6.7	-3.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	85,300	19,209 (827)	62,823 (2.7)	0.0	14.4	12.8	20.3	27.7	27.1	3.4	3.0	-0.2	3.4	-7.3	-0.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	50,000	1,475 (063)	1,807 (0.1)	68.5	30.1	-	-40.0	4.9	-	1.5	-	-2.0	8.9	33.3	35.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	20,000	1,580 (068)	6,417 (0.3)	4.1	5.0	5.0	-3.9	21.1	18.8	1.0	0.9	5.8	4.2	8.7	-5.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	46,950	6,362 (274)	19,205 (0.8)	43.1	5.8	21.3	31.3	35.3	-	1.8	-	6.9	16.8	19.5	22.9
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	96,500	12,617 (543)	5,076 (0.2)	45.7	19.6	18.4	4.8	19.7	20.0	3.6	3.3	-0.5	0.5	9.2	5.5
	PME	PYME PHARCO JSC	55,500	4,163 (179)	1,487 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-1.2	-0.9	2.8	2.2
IT	FPT	FPT CORP	55,800	37,848 (1,629)	98,376 (4.2)	0.0	10.4	9.3	24.0	25.0	26.2	2.4	2.3	0.2	2.8	-2.8	-4.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.